

V

Rau sam đắng

HÀ nội, năm 1916...

Trương Thiều mới 9 tuổi tây. Ở tuổi này, hầu hết thiếu niên đều vô tư tự, nếu không bị cha mẹ thúc giục thì không muốn cắp sách đến trường, và suốt ngày chỉ nghĩ đến chơi đùa với lũ bạn hàng xóm.

Nhưng Trương Thiều lại khác.

Cha hắn bỏn ba từ trước ngày hắn lọt lòng, và bỏn ba nhiều hơn nữa sau ngày hắn oe oe chào đời, hắn phải sống một mình với mẹ, trong gian nhà đơn chiếc, lạnh lẽo nên hắn tỏ ra khôn ngoan hơn, chín chắn hơn trẻ con đồng tuổi. Cái chết đột ngột của cha hắn đã biến hắn thành người lớn.

Hà nội, tháng 12, năm 1916..

Bọn trẻ con đồng tuổi với Trương Thiệu không thể hiểu được tại sao cha mẹ chúng luôn luôn lo lắng, đêm nào cũng thức rất khuya. Bàn bạc dưới ngọn đèn tù mù, rồi bỗng đứng thu dọn, gói ghém đồ đoàn trong nhà, chở lên xe hơi, xe bò, xe đạp ra ngoại ô. Bọn trẻ con thơ ngây này không thể hiểu được tại sao thành phố Hà nội đang đông đúc, đường Hàng Đào đang chật ních như trong ngày hội lớn, bỗng đứng vắng tanh, vắng ngắt như chùa Bà Đanh, nếu có ai đi qua thì đi vội vàng như bị phũ-lit rượt đuổi. Chúng không thể hiểu được rằng tình hình đang căng thẳng tột độ giữa chính phủ Việt Minh và quân đội viễn chinh Pháp, chỉ chờ một động chạm nhỏ là đứt phứt. Đè rồi cuộc chiến tranh Việt-Pháp bùng nổ vào ngày 19 tháng 12 năm ấy.

Tuy mới 9 tuổi, Trương Thiệu lại biết hết.

Cha hắn làm nghề dạy học và kiếm được nhiều tiền hơn giáo sư Võ nguyên Giáp tại trường Pasteur về môn sử-địa, học trò riêng cũng khá đông. Song gia đình vẫn nghèo rất mong toại. Là vì ông dạy rất giỏi nhưng không có hoàn cảnh để dạy; phần lớn thời giờ của ông được giành cho các cuộc họp chi bộ và hoạt động cách mạng bí mật; ngoài ra, ông lại bị bắt và bị tổng giam giữ như

thường trực vào nhà pha Hỏa Lò.

Tuy vậy ông vẫn có hoàn cảnh làm tròn bổn phận tử tức để khỏi phạm tội «bất hiếu hữu tam, vô hậu vi đại». Vợ ông đẻ sồn sồn, cứ dựng vào là chữa, và chữa là dễ dễ dàng. Nhưng dễ được là một chuyện, mà nuôi được lại là chuyện khác; bởi vậy, hầu hết con cái đều chết trong lúc còn ẵm ngửa, nếu không chết sớm thì mắc bệnh nan y, phải đem bán khoán cho nhà chùa mới cứu được khỏi tay Tứ Thần.

Thành ra Trương Thiệu vốn là con đàn, mà trên thực tế lại gần như là con duy nhất.

Mẹ Trương Thiệu là người Nùng, xuất thân từ một giòng họ chuyên nghề kiếm cung nên ngay từ tấm bé hắn đã được học võ. Nói cho đúng, võ nghệ của mẹ hắn chẳng có gì là xuất sắc, hắn học một năm là hết. Hắn đợ chọc liên tiếp mấy năm là vì ông ngoại hắn truyền lại cho mẹ hắn một pho sách võ quý giá, giá cha hắn còn sống và hắn không phải lao thân vào chốn bụi đời thì hắn đã học được toàn bộ nhu quyền và ngày nay đã trở thành võ sư danh tiếng.

Gia đình Trương Thiệu chui rúc trong một căn nhà chật chội và ảm thấp ở sau phố Hàng Đào, sau tòa bin-đình cao 5 tầng của một ông chủ hãng

to lụa giàu sụ. Hồi 45, 46. Hà nội làm gì có bin-đinh ngất ngưỡng như Sài gòn ngày nay, ba, bốn tầng đã là thành tích ghê gớm, vậy mà ông thợ phủ to lụa đã dám cất lên 5 tầng. Cái bin-đinh chọc trời của ông thợ phủ đứng một mình một chợ, mọi ngôi nhà khác ở Hàng Đào đều bị liệt xuống hàng em út, đứng trên lầu 5 có thể nhìn thấy các cửa ô, xa như Láng, như ô Đống mác cũng nhìn thấy rõ mồn một.

Tất cả khi trời của phố Hàng Đào đã bị ngói nhà vôi vôi ngăn chặn, Trương Thiều và mẹ chẳng còn gì để hút thở. Thật ra, cha Trương Thiều chỉ đi làm cách mạng hoặc đi tù, quanh năm vắng nhà mẹ hắn phải ngược xuôi tần tảo nuôi con, nuôi... chồng, nên Trương Thiều thường ở nhà một mình. Đôi chân hắn rất dẻo dai nhờ nhảy tàu điện mỗi ngày. Mỗi ngày, con tàu khệnh khạng chạy qua hẻm, hắn vọt lên, làm một cuộc du lịch lên đến gần nhà máy điện Yên Phụ rồi bám tàu khác về; nhiều lần bị soát vé hắn nhảy từ toa này sang toa kia nhanh nhẹn như con sóc trên cành cây.

Một hôm, Trương Thiều mệt nhoài mở cửa vào căn nhà ở chuột, sau nhiều giờ ngồi nghe thầy giảng toán rồi nhảy tàu điện. Lệ thường, đến chập

tối mẹ hắn mới về. Chẳng hiểu sao hôm ấy bà lại về sớm thật sớm. Trương Thiều khựng lại khi thấy vẻ mặt nghiêm trọng của mẹ. Mẹ hắn là người đàn bà chất phác và giản dị, luôn luôn nhìn đời bằng cặp mắt lạc quan; ngay cả dưới thời đồ hộ chồng vào tù ra khám thường trực, cuộc sống gia đình vô cùng neo nhóc, bà vẫn không hề lộ vẻ buồn.

Nhưng hôm ấy bà lại ủ dột khác thường. Bà đang thu xếp quần áo vào cái va-li sộc sếch thì Trương Thiều tung tăng chạy vào. Tuy đã 9 tuổi và khôn ngoan như người lớn, Trương Thiều lại thường làm nũng mẹ như con nít học lớp đồng ấu. Hắn xà vào lòng mẹ, rồi hai mẹ con ôm nhau khóc. Mẹ hắn khóc trước, hắn bắt chước khóc theo. Hắn không còn nhớ tại sao hắn khóc vui như vậy, song linh tinh đã ngẫm báo hắn một chuyện chẳng lành.

Mẹ hắn nói qua nước mắt:

— Cha con chết rồi.

Trong hầu hết quãng đời thơ ấu của hắn, hắn ít khi được sống gần cha. Hắn đã quen với cảnh nửa đêm thức giấc để được cha hôn hít trước khi ra đi lên lút. Hắn không được điếm phúc ăn cùng mâm, nằm cùng chiếu với cha, hắn cũng không có hoàn cảnh trò truyện với cha như bọn con nít khác trong khu phố tuy vậy, hắn lại khăng khít với cha.

Đổi với Trương Thiều, mẹ hẳn là lẽ sống, còn cha hẳn là ông thần. Hẳn chưa bao giờ nghĩ rằng cha hẳn sẽ chết, hẳn sẽ mồ côi cha.

Vì dầu sao cha hẳn cũng chưa già. Cha hẳn chưa đến 40, nghĩa là còn thua tuổi bác Võ nguyên Giáp.

Nghe mẹ nói «cha con chết rồi» Trương Thiều lặng người như bị sét đánh hụt.

Hắn syút té ngựa khi mẹ hẳn vuốt má hắn nức nở :

— Con ơi, cha con chết rồi... Cha con bị ám sát. Trương Thiều nắm chặt bàn tay :

— Ai giết cha, hả mẹ ? Mẹ cho con biết tên. con sẽ trả thù. Mẹ đã dạy con nhiều thế võ. Con lại học cuốn sách võ của ngoại. Con còn nhỏ nhưng con không sợ.

Mẹ hẳn thở dài đau đớn :

— Sở dĩ mẹ nói cho con biết là vì mẹ muốn cho con trả thù. Con phải trả thù thì linh hồn cha con mới khỏi túi hồ nơi chín suối. Người ta giết cha con vì ganh tị. Cha con có tài, người ta sợ cha con giành địa vị nên người ta toa rập với nhau để thủ tiêu. Trời ơi, cha con đã nhìn trước mối nguy, già vờ bị đau, vào nhà thương nằm dưỡng bệnh, thế mà người ta vẫn không tha.

— Người ta là ai ?

— Mẹ sẽ cho con rõ.

— Chừng nào mẹ nói ?

— Vài ba năm nữa, khi con lớn,

— Con đã lớn rồi, mẹ cứ nói thật với con,

Mẹ hẳn lắc đầu :

— Mẹ chưa thể nói được vì người ta là bạn thân của cha con. Người ta là đồng chí nhường cơm xẻ áo của cha con. Người ta đã cùng cha con nằm gai nếm mật trong chiến khu Tân Trào. Người ta hứa hẹn sẽ đưa cha con về Hà nội giữ một chức vụ quan trọng sau bao năm cha con hy sinh cho cách mạng. Nhưng...

Bà ngưng một lát, lấy khăn chấm nước mắt :

— Nhưng người ta hoàn toàn bội ước... Cha con khám phá ra họ là bọn lòng lang dạ thú thì đã muộn, quá muộn. Vì danh dự, cha con không thể bỏ họ. Cha con nói với mẹ là thả để người ta phụ ta còn hơn là ta phụ người. Cha con tưởng rằng người ta chỉ đẩy cha con đi một nơi xa xôi, giữ một chức vô quyền, chứ cha con không thể ngờ rằng người ta cố tình loại trừ tính mạng. Cha con đành nín Bác Hồ sẽ ngăn cấm họ, té ra...

Trương Thiều đáp nắm tay xuống bộ ván cây nghe rầm một tiếng :

— Tại sao cha không nhờ bác Văn ?

Mẹ Trương Thiệu ôm ghi lấy con :

— Bác Văn ngày xưa khác với bác Văn ngày nay. Tình đời đổi trắng thay đen là việc thường, con ạ. Nhưng thôi, con đừng hỏi vặn mẹ nữa. Bây giờ con phải hứa với mẹ. Con phải thề với mẹ. Con đừng quên, con là người Nùng. Người Nùng là một trong những sắc dân tôn trọng danh dự nhất. Người Nùng còn là một trong những sắc dân can đảm nhất. Con là người Nùng, con có bốn phận bảo vệ danh dự cho giòng họ, con phải trả thù cha một cách can đảm. Trương Thiệu, con quý xuống, thề trước mặt mẹ đi...

Trong khi Trương Thiệu làm râm khăn vải dưới tấm chân dung của cha thì nhiều tiếng nổ ngoài xa vang lại. Tư vệ thành vừa xung đột với quân đội viễn chinh Pháp. Tiếng súng mỗi lúc một dữ, thoát dầu là súng săn và tiểu liên sau đến đại liên gắn trên xe tăng, những chiếc xe tăng to lù lù. Bạn cùng lớp với Trương Thiệu đã rủ hẳn thu nhặt vỏ chai không, đồ đầy ét-xăng, cuộn giẻ tròn lại làm bác, để chắm lửa ném vào thùng xe tăng.

Thành phố Hà nội đang rộn rịp tản cư, cuộc chiến tranh tàn khốc sắp nổ bùng. Trương Thiệu không được theo chúng bạn chắm lửa những chai ét-xăng để thiêu hủy chiến xa của địch vì mẹ hẳn

mang hẳn đến giới thiệu với một người đàn ông lạ. rồi người này ra lệnh cho hẳn ở lại trong thành phố, ở lại trong khi thiên hạ rút ra ngoài...

Thời gian trôi qua, Trương Thiệu tốt nghiệp điệp báo tại trường Kuchinô, Mạc tư khoa, được hồi hương về Hà nội. Hẳn đã thành người. Hẳn đã có điều kiện trả thù cha. Nhưng hẳn không được gặp lại mẹ. Vì bà đã chết. Chết còm cõi vì bệnh lao phổi. Sau ngày Trương Thiệu xuất dương, bà xung phong làm công nhân cho một nhà máy dệt sợi quốc doanh khá lớn ở khu giải phóng để lấy lòng các nhà lãnh đạo của Đảng. Bà hằng say sắn xuất, bắt kể giờ giấc, bắt kể ngày đêm, bắt kể nắng mưa, bắt kể bệnh hoạn và ăn uống. Kết quả của sự phục vụ hăng say vượt mức này là huân chương lao động hạng nhất được ân thưởng cho bà trong ngày mùng 1 tháng 5, và trong ba năm liên tiếp bà được tuyên dương làm nữ anh hùng lao động.

Nhà cầm quyền định ninh bà phục vụ hăng say một cách thành thật. Họ không thể ngờ rằng bà đóng kịch. Nữ anh hùng lao động 3 năm liên tiếp của xí nghiệp gương mẫu, từng được Hồ chủ tịch, và Trung ương Đảng đích thân khen ngợi lại chính là diễn viên tài tình, giả vờ phục vụ hăng say để

tạo hoàn cảnh cho đứa con trai duy nhất báo thù.

Nhuốm bệnh lao phổi bà phải nghỉ việc và nằm điều trị tại bệnh viện. Thuốc trụ sinh không đủ sức đánh lui đạo binh vi trùng Kóe hung hãn nên sau một thời gian ngắn hai lá phổi thường ngày lành lặn của bà đã nát bét, và bà thở hơi cuối cùng trên cái giường sắt lạnh lẽo. Từ Mạc tư khoa về, Trương Thiệu chỉ được gặp mẹ tại nghĩa trang Công Vọng. Tuy nhiên mẹ hẳn đã để lại cho hẳn một lá thư :

Trong đó có những giòng như sau :

«Hồi còn ở nhà, mẹ chưa thể nói hết sự thật với con vì lẽ con còn nhỏ, và cũng vì lẽ mẹ chưa biết rõ sự thật. Trong những ngày con du học ở Liên xô mẹ đã gặp lại các bạn cũ thân thiết của cha con và do đó phăng lần ra đầu dây mối nhợ của vụ đầu độc đê tiện.

Phải, cha con đã bị họ đầu độc đê tiện. Một vụ đầu độc được ngụy trang là ngộ độc.

Cha con đang công tác ở ngoại ô thì được lệnh lên ngay vùng Cao-Bắc-Lạng. Như thường lệ, cha con không được phép giả từ mẹ, chứ đừng nói là cho mẹ con biết cha con đi đâu và làm việc gì nữa. Cha con đi Cao-Bắc-Lạng vì cha con là một nhân vật thuộc sắc dân thiểu số được miễn chuồng. Công việc này cũng rất thích hợp vì từ lâu cha con vẫn được coi là người chủ

trương ôn hòa, quen với thuyết hòa giải, mà vùng Cao-Bắc-Lạng trong những ngày cuối năm 1945 đến giữa năm 1946 lại là lò nung nấu những mầm xung đột giữa các dân tộc ít người và Trung ương Đảng, tiếp sau phong trào chống đối võ trang của phe Quốc dân Đảng.

Nhiệm vụ của cha con là nhân danh Trung ương Đảng và Hồ chủ tịch mở những cuộc điều đình thân hữu với các sắc tộc địa phương đê loi, kéo họ về phía chính quyền trung ương. Kề ra, đó là một công tác quan trọng, cha con phải là đảng viên cao cấp uy tín và tín nhiệm mới được giao phó. Nhưng, như con đã biết, cha con chưa hề là đảng viên Đông dương Cộng sản Đảng. Hồi cha con còn sống, có lần mẹ hỏi về việc này thì cha con nghiêm mặt đáp «từ nay trở đi mình đừng hỏi tôi nữa thì hơn, ôi không giấu mình điều gì, sợ đi tôi không nói là vì tôi không thể nói ra được». Biết tính cha con, mẹ không dám căn vặn nữa.

Sau này, cha con chết, mẹ mới khám phá ra lý do. Cha con không gia nhập Đảng tuy kết bạn khăng khít với các đảng viên cao cấp, và tuy hoạt động nhiều năm dưới quyền Đảng, vì cha con nghĩ rằng chủ nghĩa Cộng sản không thích hợp với bản chất yêu tự do của cha con, cũng như của sắc tộc Nùng nói riêng và dân tộc Việt nam nói chung. Cha con mê say lý thuyết mác-xít vì

nhận thấy trong một thế giới đầy rẫy sự bóc lột của tư bản và sự đàn áp của thực dân thì chỉ có sự thay đổi bằng bạo động, lật đổ trật tự hiện hành, mới mong mang lại hạnh phúc xã hội. Song mặt khác, cha con lại nhận thấy Đảng Cộng sản lạm dụng và xuyên tạc Mác, họ núp sau chiêu bài đấu tranh giai cấp để thiết lập chế độ chuyên chính di đảng trị quốc. Tuy vậy, cha con không phải là đệ tử, vì theo lời cha con, đệ tử chống phe Cộng sản hiện tại nhưng họ cũng là cộng sản cá mè một lứa; cha con cũng không theo Quốc dân Đảng vì thấy chủ nghĩa tam-dân còn quá rụt rè và chứa đựng tính chất thỏa hiệp với tư bản. Cha con thật ra là người đấu tranh cho tiến bộ nhưng lại thiết tha với tự do cá nhân và gia đình.

Vì vậy, họ không thể dung nhận cha con. Song họ không thể đưa cha con ra tòa vì cha con là cộng sự viên có công lớn. Nên nhân dịp cha con lên vùng Cao Bằng-Lạng, họ bố trí cho cha con ăn nhầm lá cây có thuốc độc để cầm khâu, té liệt tay chân mà chết.

Cha con lưu lại Cao Bằng một tuần nhật trước khi lên đường đi Bắc kạn. Tại Cao bằng, cha con đã thành công, vì các nhân vật lãnh đạo thiếu số đã chấp thuận những đề nghị do cha con đưa ra. Cao bằng cũng như Bắc kạn là nơi cha con hoạt động ngày trước với đồng chí Văn tức đại tướng Võ nguyên Giáp nên cha con

thành công dễ dàng là chuyện dĩ nhiên. Sự thành công dễ dàng này đã làm cha con lo lắng cảnh giác.

Đêm ấy tại Bắc kạn cha con đến dự tiệc với ông chủ tịch ủy ban hành chính tỉnh. Về phòng, cha con bị choáng váng mày mặt, y sĩ được mời đến nơi thì cha con đã không nói được nữa, lưỡi đã lú lại và răng hàm đã cứng như sắt. Cha con ra hiệu cho cận vệ mang giấy bút tới để viết thì không hiểu sao cả tay lẫn chân cha con đều tê liệt.

Anh cận vệ là người thân tín của cha con, nếu anh ta còn sống thì mẹ chẳng cần đợi mấy năm sau mới tìm hiểu được sự thật tàn bạo. Cha con từ trần được nửa tháng, mộ còn xanh cỏ thì anh ta đã bị xe cán đập óc trên đường Hàng Dẫy ở Hà nội. Nhờ một người hầu gái trong nhà ông tỉnh trưởng Bắc kạn, mẹ mới biết là cha con bị tê bại tứ chi sau khi viên y sĩ chích cho cha con một mũi thuốc khờ.

Mẹ không tìm ra tông tích của viên y sĩ chích thuốc khờ này. Song có tìm ra cũng vô ích, con ơi, vì thuốc độc mà cha con ăn nhầm đêm ấy tại Bắc kạn là một lá cây rất quen thuộc, tục gọi là lá sam đắng. Ai ăn phải lá sam-đắng thì cầm khâu và bại liệt châu thân. Độ 10 giờ đồng hồ sau đó thì chết. Chết, không cách nào cứu sống. Trừ phi biết trước để uống thuốc giải độc.

Trong những ngày đầu tiên sống với đồng chí Văn tại chiến khu Tân Trào, cha con chỉ được ăn cơm ngày một bữa, và tuy gọi là bữa cơm nhưng thật ra chỉ có hai bát nhỏ, gạo mốc meo, nấu chưa sôi đã chín bung, ăn không có mùi vị gì cả. Thiếu gạo nên hầu hết du kích quân đều phải ăn thảo mộc trừ bữa. Vùng Tân Trào có một thứ rau mọc tự nhiên, ở đâu cũng có, hái ăn hoài cũng không hết, mà hễ đêm mưa một trận là sáng hôm sau nó lại mọc lên đầy rừng.

Con ở Hà Nội, mẹ nghèo kiệt sức, song con chưa nếm mùi rau sam vì mẹ cố gắng buôn ngược bán xuôi cho con ăn uống đầy đủ, thật ra rau sam là món rau thường ngày của đồng bào ở miền quê. Cha con ăn rau sam trừ bữa gần hai năm đằng đẳng ở Tân Trào nên đâm ra khoái rau sam. Khi về Hà Nội, thiếu nó thì không ăn được cơm.

Bữa ăn đêm ấy người ta cũng dọn rau sam thật cha con. Rau sam có những lá nhỏ hình bầu dục, cọng tròn màu vàng pha đỏ, luộc nước vừa sôi thì vớt ra ngay, luộc kỹ rau bị bẫy ăn mất ngon lại đau bụng nữa. Cha con ưa ăn rau sam luộc thật chín. Rau sam đắng chỉ mọc trong một khu rừng nửa ở Bắc kạn, thời đó họ Pháp Nhật. Bộ đội du kích do đồng chí Văn và cha con chỉ huy, nhiều tên lính kín lặc đường ăn nhấm rau sam đắng, và bộ đội du kích dùng rau này để nấu độc kẻ

địch.

Rau sam-đắng trông rất giống rau sam-lành, chỉ khác là cọng nó lớn hơn nhiều, luộc lên thì nó đỏ như rau rền huyết. Nghĩa là người ở thành thị cũng khó thề làm, huống hồ cha con đã quá quen. Tại sao cha con lại ăn làm? Điều này mẹ chưa tìm ra. Có lẽ người ta đã pha hóa chất vào nước luộc cho rau đổi màu.

Hóa chất làm rau đổi màu đã được bộ đội du kích dùng trong chiến khu Tân Trào hầu đâu độc những kẻ đi hàng-hai. Vậy những kẻ giết cha con phải là người có chân trong tiểu đội du kích đầu tiên do đồng chí Văn tức đại tướng Võ nguyên Giáp làm tư lệnh.

Các du kích quân trong tiểu đội đầu tiên tại Tân Trào đã trở thành yếu nhân trong guồng máy quân sự và điệp báo. Sức mẹ quá yếu, mẹ không giết được họ. Con khỏe hơn, lại giỏi võ, song nếu con giết bằng súng, hoặc bằng dao thì chỉ giết được một vài người là cùng. Họ gồm cả thầy 12 người, họ phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về cái chết thâm hiểm của cha con.

Mẹ đã dọn đường cho con. Đền vong linh của cha mẹ con được thờ, con hãy cố gắng phá tan hệ thống điệp báo của họ, phá tan bằng cách thâm nhập, đánh từ trong đánh ra.

Khi lá thư này đến tay con thì mẹ của con đã thành người thiên cổ. Cho đến phút cuối cùng trên đời mẹ vẫn

nghĩ đến con và không ngừng cầu nguyện cho con rứa được thù nhà

Mẹ cũng không ngừng cầu nguyện cho những kẻ dính líu vào vụ đầu độc cha con sống đến ngày con của mẹ hoàn thành được kế hoạch. Nhất là không ngừng cầu nguyện cho con người được gọi là đồng chí Văn tức đại tướng Võ nguyên Giáp, tổng tư lệnh kiêm bộ trưởng Quốc phòng, chính phủ Việt nam dân chủ cộng hòa, ủy viên quân vụ trong Ủy ban Chấp hành Trung ương, đảng Cộng sản Đông dương,.. »



VI

B-6

Võ nguyên Giáp...

Đại tướng Võ nguyên Giáp...

5 tiếng « đại tướng Võ nguyên Giáp » là tàn số vô tuyến vừa chằm ngòi nổ trong ký ức Trương Thiều. Hắn đứng chết lặng quên cả bước theo gã đánh xe ngựa. Gã kêu Trương Thiều ba, bốn lần mà hắn không nghe tiếng. Gã phải quay trở lại, vỗ vai hắn, giọng ngạc nhiên :

— Chú em trương tư hả ?

Trương Thiều không nghe rõ câu hỏi của gã đánh xe ngựa tò mò. Câu hỏi được lặp lại, hắn giật nảy người như thỉnh linh bị thọc lét vào huyết mạch. Hắn đáp ừ ào :

— Vâng.

Gã đánh xe sừng sốt :